TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-KDTM	*Bình Long, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2024/TLST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phương Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc T – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A, Chi nhánh Đồng Nai. (Theo Văn bản ủy quyền số 406.1/2023/VBUQ-SHB ngày 19/07/2023 do Tổng giám đốc ký)

Ông Trần Quốc T ủy quyền lại cho Ông Phan Hoàng T1, sinh năm 1987

Chức vụ: Chuyên viên bán nợ và tài sản bảo đảm nợ.

Địa chỉ liên lạc: 10 – 11, Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 8, Phường Q, Thành phố B, Tỉnh Đồng Nai.

(Giấy ủy quyền số 266/UQ/SHB–GĐ ngày 11/09/2023)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn KMQ

(GCNĐKKD số: 3801213608 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch

và đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp đăng ký lần đầu ngày 22/11/2019)

Địa chỉ trụ sở: Ấp K, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị P - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn KMQ:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B1, sinh năm 1984

Bà Phan Trần Kiều O, sinh năm 2001

Địa chỉ liên hệ: P.104, số 16 Đặng Tất, phường Đ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Hoàng Mỹ Linh, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Số 205A/8, Khu phố 5B, Phường X, Thành phố B@, Tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH KMQ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi tính đến 10/4/2024 là 18.551.044.415đ (Mười tám tỷ, năm trăm năm mươi mốt triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm mười lăm đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Trong đó:

Nợ gốc: 13.708.664.093đ (Mười ba tỷ, bảy trăm lẻ tám triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi ba đồng)

Nợ lãi trong hạn tính đến hết 30/06/2022: 56.805.991đ (Năm mươi sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn chín trăm chín mươi mốt đồng)

Nợ lãi quá hạn từ 01/07/2022 đến hết 10/04/2024: 4.785.574.331đ (Bốn tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi mốt đồng)

Thời hạn thanh toán ngày 10/8/2024.

2.2 Công ty TNHH KMQ có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Atheo theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 009/2021/HDHM-PN/SHB.130403 ngày 15/01/2021; Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số PL02-009/2021/HDHM-PN/SHB.130403 ngày 26/01/2022, kể từ ngày 11/4/2024 cho đến khi Công ty TNHH KMQ thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

2.3 Trong trường hợp Công ty TNHH KMQ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản đảm bảo để thi hành án cho khoản vay trên, cụ thể các tài sản bảo đảm gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 530, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979877, số vào sổ cấp GCN: CT 36956 do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 452, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979888, số vào sổ cấp GCN: CT 36967 do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 453, tờ bản đồ số 09, diện tích 131,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979889, số vào sổ cấp GCN: CT 36968, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 4: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 455, tờ bản đồ số 09, diện tích 131,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979890, số vào sổ cấp GCN: CT 36969, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 5: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 456, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979891, số vào sổ cấp GCN: CT 36970, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 6: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 457, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979892, số vào sổ cấp GCN: CT 36971, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 7: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 458, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979893, số vào sổ cấp GCN: CT 36972, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 8: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 459, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979894, số vào sổ cấp GCN: CT 36973, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 9: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 485, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979895, số vào sổ cấp GCN: CT 36974, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 10: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 486, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979896, số vào sổ cấp GCN: CT 36975, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 11: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 487, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979897, số vào sổ cấp GCN: CT 36976, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 12: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 488, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979898, số vào sổ cấp GCN: CT 36977, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 13: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 489, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979899, số vào sổ cấp GCN: CT 36978, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 14: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 490, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979900, số vào sổ cấp GCN: CT 36979, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 15: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 491, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979901, số vào sổ cấp GCN: CT 36980, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 16: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 492, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979902, số vào sổ cấp GCN: CT 36981, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 17: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 493, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979903, số vào sổ cấp GCN: CT 36982, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 18: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 495, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979904, số vào sổ cấp GCN: CT 36983, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 19: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 496, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979905, số vào sổ cấp GCN: CT 36984, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 20: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 497, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979906, số vào sổ cấp GCN: CT 36985, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 21: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 518, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979907, số vào sổ cấp GCN: CT 36986, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 22: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 519, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979908, số vào sổ cấp GCN: CT 36987, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 23: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 521, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979909, số vào sổ cấp GCN: CT 36988, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 24: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 523, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979910, số vào sổ cấp GCN: CT 36989, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 25: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 524, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979911, số vào sổ cấp GCN: CT 36990, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 26: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 525, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979912, số vào sổ cấp GCN: CT 36991, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 27: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 526, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979913, số vào sổ cấp GCN: CT 36992, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 28: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 527, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979914, số vào sổ cấp GCN: CT 36993, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 29: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 528, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979915, số vào sổ cấp GCN: CT 36994, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 30: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 549, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979916, số vào sổ cấp GCN: CT 36995, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 31: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 550, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979917, số vào sổ cấp GCN: CT 36996, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 32: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 551, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979918, số vào sổ cấp GCN: CT 36997, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 33: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 552, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979919, số vào sổ cấp GCN: CT 36998, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 34: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 393, tờ bản đồ số 09, diện tích 100m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979946, số vào sổ cấp GCN: CT 37025, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 35: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 394, tờ bản đồ số 09, diện tích 100m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979947, số vào sổ cấp GCN: CT 37026, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 36: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 396, tờ bản đồ số 09, diện tích 100m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979949, số vào sổ cấp GCN: CT 37028, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 37: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 397, tờ bản đồ số 09, diện tích 100,1m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979950, số vào sổ cấp GCN: CT 37029, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 38: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 398, tờ bản đồ số 09, diện tích 100,1m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979951, số vào sổ cấp GCN: CT 37030, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 39: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 399, tờ bản đồ số 09, diện tích 100m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979952, số vào sổ cấp GCN: CT 37031, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 40: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 400, tờ bản đồ số 09, diện tích 100m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979953, số vào sổ cấp GCN: CT 37032, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 41: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 401, tờ bản đồ số 09, diện tích 115,9m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979954, số vào sổ cấp GCN: CT 37033, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 42: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 420, tờ bản đồ số 09, diện tích 124,4m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979979, số vào sổ cấp GCN: CT 37058, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 43: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 421, tờ bản đồ số 09, diện tích 110m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979980, số vào sổ cấp GCN: CT 37059, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 44: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 422, tờ bản đồ số 09, diện tích 110m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979981, số vào sổ cấp GCN: CT 37060, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 45: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 423, tờ bản đồ số 09, diện tích 110m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979982, số vào sổ cấp GCN: CT 37061, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 46: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 424, tờ bản đồ số 09, diện tích 110m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979983, số vào sổ cấp GCN: CT 37062, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 47: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 426, tờ bản đồ số 09, diện tích 124,1m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979984, số vào sổ cấp GCN: CT 37063, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 48: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 427, tờ bản đồ số 09, diện tích 110m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979985, số vào sổ cấp GCN: CT 37064, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 49: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 428, tờ bản đồ số 09, diện tích 110m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979986, số vào sổ cấp GCN: CT 37065, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 50: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 429, tờ bản đồ số 09, diện tích 110m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979987, số vào sổ cấp GCN: CT 37066, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

(Chi tiết 50 tài sản nêu trên tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 009A/2022/HĐTC-PN/SHB.130403 ngày 06/01/2022; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-009A/2022/HĐTC-PN/SHB.130403 ngày 26/01/2022 giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai và Bên thế chấp là Công ty TNHH KMQ và Phiếu yêu cầu dăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh Bình Phước chứng nhận ngày 06/01/2022).

Tài sản 51: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 430, tờ bản đồ số 09, diện tích 131,4m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979845, số vào sổ cấp GCN: CT 36924, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 52: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 432, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979847, số vào sổ cấp GCN: CT 36926, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 53: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 433, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979848, số vào sổ cấp GCN: CT 36927, do Phó giám đốc Sở tài

nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 54: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 449, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979852, số vào sổ cấp GCN: CT 36931, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 55: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 450, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979853, số vào sổ cấp GCN: CT 36932, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 56: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 451, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979854, số vào sổ cấp GCN: CT 36933, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 57: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 460, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979855, số vào sổ cấp GCN: CT 36934, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 58: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 461, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979856, số vào sổ cấp GCN: CT 36935, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 59: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 462, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979857, số vào sổ cấp GCN: CT 36936, do Phó giám đốc Sở tài

nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 60: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 479, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979861, số vào sổ cấp GCN: CT 36940, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 61: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 482, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979863, số vào sổ cấp GCN: CT 36942, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 62: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 483, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979864, số vào sổ cấp GCN: CT 36943, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 63: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 484, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979865, số vào sổ cấp GCN: CT 36944, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 64: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 498, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979866, số vào sổ cấp GCN: CT 36945, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 65: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 500, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979867, số vào sổ cấp GCN: CT 36946, do Phó giám đốc Sở tài

nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 66: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 501, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979868, số vào sổ cấp GCN: CT 36947, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 67: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 502, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979869, số vào sổ cấp GCN: CT 36948, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 68: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 515, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979873, số vào sổ cấp GCN: CT 36952, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 69: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 516, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979874, số vào sổ cấp GCN: CT 36953, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 70: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 517, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979875, số vào sổ cấp GCN: CT 36954, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 71: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 529, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979876, số vào sổ cấp GCN: CT 36955, do Phó giám đốc Sở tài

nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

Tài sản 72: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 531, tờ bản đồ số 09, diện tích 112,5m^2, tọa lạc tại Ấp K, xã L, thị xã B, Tỉnh Bình Phước có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 979878, số vào sổ cấp GCN: CT 36957, do Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước TUQ.Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2022 cho Công ty TNHH KMQ.

(Chi tiết 22 tài sản nêu trên tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 009B/2022/HĐTC-PN/SHB.130403 ngày 26/01/2022 giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai và Bên thế chấp là Công ty TNHH KMQ và Phiếu yêu cầu dăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh Bình Phước chứng nhận ngày 26/01/2022).

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để trả nợ, Công ty TNHH KMQ vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Acho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Trong trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, mà còn dư tiền (giá trị tài sản) Ngân hàng thương mại cổ phần Acó trách nhiệm hoàn trả số tiền dư cho Công ty TNHH KMQ.

Sau khi Công ty TNHH KMQ hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Acó nghĩa vụ thực hiện các thủ tục cần thiết trả lại giấy tờ về tài sản thế chấp cho Công ty TNHH KMQ.

2.3 Án phí: Hai bên đượng sự thoả thuận, Công ty TNHH KMQ có nghĩa vụ chịu tiền án phí kinh doanh thương mại theo quy định, cụ thể: Công ty TNHH KMQ có nghĩa vụ chịu 63.275.522đ (Sáu mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Asố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.500.000đ (Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003048 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. Bình Long.
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương